

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24/2025/DS-ST**
Ngày: 12-8-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Văn Tám
- Ông Nguyễn Văn Cao

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Phương Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-DS ngày 20/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần MBN J.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ trụ sở: Tầng 15, Tòa nhà Central Point, số 219, phố Trung K, phường Yên H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Phương D, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số: 5605/2025/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 07/5/2025, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: Tầng 7, Tòa nhà City House, số 485B, đường Nguyễn Đình Ch, Phường Bàn C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Kênh Ngay Bình Đ, xã Bình Đ, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2024, quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Phương D đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Duy K thỏa thuận ký hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022, với hạn mức cho vay số tiền 611.000.000đồng, thời hạn vay 96 tháng, phương thức cho vay từng lần; trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo kỳ, mỗi tháng 01 lần; mục đích vay thanh toán tiền mua xe. Ngày 13/01/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 611.000.000đồng cho ông K. Để đảm bảo khoản nợ vay của ông K, Ngân hàng đã nhận thế chấp tài sản của ông K theo Hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022. Tài sản thế chấp gồm: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, Elantra Sport, 1.6l, AT, biển số 62A-25771, số khung RLUFS41BBMN025001, số máy G4FJLH500059. Thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc 63.650.054đồng, nợ lãi 48.600.622đồng thì ngưng không thanh toán. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông K thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông K không chịu thanh toán. Ngày 30/6/2023, Ngân hàng và Công ty TNHH mua bán nợ Galaxy (gọi tắt là Công ty G) thỏa thuận ký hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023, theo đó Công ty G nhận mua khoản nợ và tài sản thế chấp của ông K từ Ngân hàng, được thể hiện chi tiết theo số khế ước số 2434, phụ lục 01 danh sách bán nợ và số thứ tự 01, phụ lục 02 tài sản đảm bảo. Ngày 12/7/2024, Công ty G và Công ty cổ phần MBN J (gọi tắt là Công ty J) thỏa thuận ký hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024, theo đó Công ty J nhận mua khoản nợ và tài sản thế chấp của ông K từ Công ty G, được thể hiện chi tiết theo phụ lục 02, ký hiệu: 252/PL02/HD9/HĐMBN/GALAXY- JUPITER.

Theo đơn khởi kiện ngày 10/12/2024, Công ty J yêu cầu:

Ông Nguyễn Duy K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J số tiền nợ gốc: 547.349.946đồng và tiền nợ lãi, phí (tính đến hết ngày 30/11/2024) với số tiền 203.706.394đồng. Tổng cộng số tiền 751.056.340đồng.

Ông Nguyễn Duy K còn phải tiếp tục trả cho Công ty J tiền lãi, phí do các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 cho đến khi ông K thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, phí cho Công ty J.

Trường hợp ông Nguyễn Duy K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi thì Công ty J yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp của ông K theo hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 mà ông K đã ký kết với Ngân hàng để thu hồi nợ cho Công ty J theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông K đã liên hệ Công ty J giao tài sản thế chấp gồm: 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, Elantra Sport, 1.6l, AT, biển số 62A-25771, số khung RLUFS41BBMN025001, số máy G4FJLH500059 cho

Công ty J bán khấu trừ vào nghĩa vụ trả nợ gốc cho Công ty J. Do đó, Công ty J đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, cụ thể Công ty J yêu cầu:

- Ông Nguyễn Duy K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J số tiền nợ gốc: 110.319.946đồng và số tiền nợ lãi, phí: 334.504.394đồng (tính đến hết ngày 12/8/2025). Tổng cộng số tiền 444.824.340đồng.

- Ông Nguyễn Duy K còn phải tiếp tục trả cho Công ty J số tiền lãi, phí đã thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 cho đến khi ông K thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi, phí cho Công ty J.

- Đối với yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 đã ký kết giữa ông K và Ngân hàng để thu hồi nợ cho Công ty J thì Công ty J xin rút lại yêu cầu này, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh căn cứ quy định tại Điều 196, Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của tòa án gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ghi ý kiến ông K đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty J. Tuy nhiên, ông K vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J đối với ông K về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J số tiền nợ gốc, nợ lãi, phí với số tiền 444.824.340đồng (tính đến hết ngày 12/8/2025) và tiền lãi, phí phát sinh kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi ông K thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng và ông K. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty J về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và ông K.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty J khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Duy K thanh toán cho Công ty J khoản nợ theo hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Duy K. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Duy K có địa chỉ thường trú tại xã Bình Đức, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về phạm vi khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét những nội dung theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự; những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án không xem xét đến.

[4]. Quá trình giải quyết vụ án, Công ty J thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 547.349.946 đồng thành số tiền 110.319.946 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bổ sung, thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty J không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 5, Điều 188, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[5]. Xét đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 đã ký kết giữa ông K và Ngân hàng để thu hồi nợ cho Công ty J. Ngày 11/8/2025, Công ty J có đơn xin rút lại yêu cầu này. Việc rút một yêu cầu khởi kiện của Công ty J là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của Công ty J.

[6]. Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Ông Lê Phương D đại diện theo ủy quyền cho Công ty J có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[7]. Xét nội dung tranh chấp:

[7.1]. Hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Duy K; Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023, được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và Công ty G; Hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024, được ký kết giữa Công ty G và Công ty J trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội và có hình thức phù hợp theo quy định tại Điều 405, Điều 406 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[7.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty J:

[7.2.1]. Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc:

Công ty J khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán cho Công ty J số tiền nợ gốc 110.319.946 đồng. Công ty J khởi kiện có cung cấp cho Tòa án chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty J gồm: Hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam

Thịnh V và ông K; Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023, được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và Công ty G; Hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024, được ký kết giữa Công ty G và Công ty J. Nội dung hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 thể hiện, Ngân hàng Việt Nam Thịnh V cho ông K vay số tiền 611.000.000đồng, thời hạn vay 96 tháng, phương thức cho vay từng lần; trả tiền nợ gốc, nợ lãi theo kỳ, mỗi tháng 01 lần; mục đích vay thanh toán tiền mua xe. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân xong cho ông K số tiền 611.000.000đồng. Ông K đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 63.650.054đồng thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Sau đó, Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đã bán khoản nợ của ông K cho Công ty G theo Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023; Công ty G đã bán khoản nợ của ông K cho Công ty J theo Hợp đồng mua bán nợ số: 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/7/2024. Do đó, Công ty J được quyền khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền nợ gốc 547.349.946đồng và tiền nợ lãi, phí phát sinh theo Hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và ông K. Quá trình giải quyết vụ án, ông K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông K đến Tòa án trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ nhằm bảo vệ quyền lợi của ông K đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty J nhưng ông K cố tình vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Công ty J cung cấp gồm: Hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh V và ông K thể hiện nội dung tại mục “bên vay” có chữ ký, chữ viết của ông K và quá trình đóng tiền nợ gốc, nợ lãi giữa ông K và Ngân hàng. Do đó, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J về việc yêu cầu ông K thanh toán số tiền nợ gốc là 547.349.946đồng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/8/2025 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thể hiện ông K và Công ty J thỏa thuận bán tài sản thế chấp là 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu Hyundai, Elantra Sport, biển số 62A-25771 được số tiền 437.030.000đồng, ông K đồng ý khấu trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc 547.349.946đồng và được Công ty J đồng ý. Do đó, Công ty J đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông K thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 110.319.946đồng.

[7.2.2]. Xét yêu cầu tính lãi của Công ty J: Lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 do các bên tự nguyện thỏa thuận và phù hợp Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Công ty J khởi kiện yêu cầu ông K thanh toán số tiền nợ lãi 334.504.394đồng (tính đến ngày 12/8/2025) là có căn cứ chấp nhận.

Đồng thời, cần tiếp tục duy trì mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo hợp đồng vay tiền số LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng và ông K cho đến khi ông K thanh toán xong số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Công ty J.

Từ những phân tích tại mục [7.2.1] và [7.2.2], Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty J, cũng như chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Buộc ông K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty J số tiền nợ gốc: 110.319.946đồng; nợ lãi: 334.504.394đồng (tính đến ngày 12/8/2025), tổng cộng: 444.824.340đồng.

[8]. Về án phí: Công ty J không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 385, Điều 405, Điều 406, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN J đối với ông Nguyễn Duy K về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

- Buộc ông Nguyễn Duy K có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần MBN J số tiền nợ gốc: 110.319.946đồng; nợ lãi: 334.504.394đồng (tính đến ngày 12/8/2025), tổng cộng số tiền: 444.824.340đồng.

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 13/8/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất, phí phạt chậm trả các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay tiền số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Duy K.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần MBN J về việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: LN2201075042100 ngày 13/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V và ông Nguyễn Duy K.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Duy K phải chịu 21.792.973đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần MBN J số tiền 17.021.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000.7468 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 4 - Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Đông